ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN

Ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn tỉnh Lào Cai

(Kèm theo Quyết định số 1918 /QĐ-UBND ngày 01 / 6 /2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

Phần I
ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN, DÂN SINH, KINH TẾ - XÃ HỘI; TÌNH HÌNH THỜI TIẾT, KHÍ HẬU, THIÊN TAI; CÁC LOẠI HÌNH THIÊN TAI, CẤP ĐỘ RỦI RO THIÊN TAI, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG

I. ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN, ĐỊA HÌNH, DÂN SỐ, LAO ĐỘNG

1. Đặc điểm tự nhiên

Tỉnh Lào Cai có diện tích tự nhiên 13.256,92 km²; trung tâm Chính trị - Hành chính của tỉnh đặt tại phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai.

Tỉnh Lào Cai tiếp giáp với các tỉnh Tuyên Quang, Phú Thọ, Sơn La, Lai Châu và nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. Toàn tỉnh có 99 xã, phường. Với vị trí địa lý là cửa ngõ vùng Tây Bắc, nằm trên hành lang kinh tế Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, tỉnh có hệ thống giao thông tương đối đa dạng, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội, giao thương trong nước và quốc tế; đồng thời cũng là địa bàn thường xuyên chịu tác động của nhiều loại hình thiên tai.

2. Địa hình

Địa hình tỉnh Lào Cai phức tạp, độ phân tầng lớn, mức độ chia cắt mạnh, độ dốc cao; đặc trưng chủ yếu là núi cao, đồi dốc, khe sâu. Diện tích đất có độ dốc trên 25° chiếm khoảng 80% diện tích toàn tỉnh.

Ba dãy núi chính theo hướng Tây Bắc - Đông Nam gồm:

- Dãy Hoàng Liên Sơn - Pú Luông (giữa sông Hồng và sông Đà);
- Dãy Con Voi (giữa sông Hồng và sông Chảy);
- Dãy núi đá vôi (giữa sông Chảy và sông Lô).

Đặc điểm địa hình nêu trên làm gia tăng nguy cơ xảy ra các loại hình thiên tai như: mưa lớn, lũ, lũ quét, sạt lở đất, ngập lụt cục bộ, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy; đồng thời gây khó khăn cho công tác tiếp cận hiện trường, cứu hộ, cứu nạn và khắc phục hậu quả thiên tai.

3. Sông, suối, đê điều

a) Hệ thống sông, suối

Tỉnh Lào Cai có hệ thống sông, suối phân bố dày đặc; trong đó có 03 sông chính:

- Sông Hồng: bắt nguồn từ Trung Quốc, chảy qua địa phận tỉnh với chiều dài khoảng 220 km;

- Sông Chảy: bắt nguồn từ Trung Quốc, chảy qua địa phận tỉnh với chiều dài khoảng 219 km;

- Sông Nậm Thi: bắt nguồn từ Trung Quốc, chảy qua địa phận tỉnh với chiều dài khoảng 122 km.

Ngoài ra, trên địa bàn còn có khoảng 200 suối lớn, nhỏ, vào mùa mưa thường phát sinh lũ ống, lũ quét, sạt lở bờ sông, suối và ngập úng cục bộ tại các khu vực trũng thấp.

b) Hệ thống đê điều

Toàn tỉnh hiện có 12 tuyến đê với tổng chiều dài 24,198 km, gồm:

- Phường Âu Lâu: 04 tuyến, chiều dài 12,146 km;

- Xã Trấn Yên: 06 tuyến, chiều dài 7,11 km;

- Phường Nam Cường: 02 tuyến, chiều dài 4,944 km.

Các tuyến đê là công trình quan trọng cần được quản lý, bảo vệ nghiêm ngặt; phải thường xuyên kiểm tra, phát hiện sớm sự cố, chủ động phương án hộ đê, bảo đảm an toàn công trình và khu dân cư vùng chịu ảnh hưởng.

4. Dân số, lao động, hộ nghèo

- Quy mô dân số toàn tỉnh: 1.778.785 người;

- Tỷ lệ hộ nghèo: 8,18%, tương đương 32.986 hộ.

Đây là các yếu tố cần được đặc biệt quan tâm trong xây dựng phương án ứng phó, nhất là đối với các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương, khu vực khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng thường xuyên bị chia cắt khi có thiên tai.

5. Cơ sở hạ tầng

a) Viễn thông

- Tổng số thuê bao điện thoại: 1.521.222 thuê bao, trong đó thuê bao di động 1.509.462, thuê bao cố định 11.760;

- Tổng số thuê bao internet: 1.551.734 thuê bao, trong đó internet di động 1.269.612, internet cố định 282.122.

Hệ thống viễn thông là hạ tầng quan trọng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, truyền tin cảnh báo thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và khôi phục hoạt động sau thiên tai.

b) Giáo dục

Toàn tỉnh có 1.047 cơ sở giáo dục, gồm: 370 trường mầm non; 402 trường tiểu học; 365 trường trung học cơ sở; 68 trường trung học phổ thông; 24 cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên; 01 cơ sở giáo dục đại học.

Tổng số học sinh, học viên gồm: 102.716 trẻ mầm non; 377.068 học sinh, học viên phổ thông, nghề nghiệp, cao đẳng và đại học.

Hệ thống trường học vừa là đối tượng dễ bị ảnh hưởng bởi thiên tai, vừa có thể được sử dụng làm địa điểm sơ tán, tránh trú an toàn trong tình huống cần thiết.

c) Y tế

Toàn tỉnh có 848 cơ sở y tế, gồm: 24 bệnh viện; 01 bệnh viện phục hồi chức năng và điều dưỡng; 31 phòng khám đa khoa khu vực; 312 trạm y tế cấp xã; 480 cơ sở y tế khác.

Tổng số giường bệnh là 8.092 giường, tổng nhân lực ngành y dược là 8.191 người. Đây là lực lượng, cơ sở vật chất quan trọng phục vụ cấp cứu, điều trị, phòng, chống dịch bệnh và chăm sóc sức khỏe Nhân dân trước, trong và sau thiên tai.

d) Hạ tầng khác

- Thủy lợi: có 5.885 công trình, gồm 37 trạm bơm, 196 hồ chứa, 5.652 đập dâng; tổng chiều dài kênh dẫn 9.154 km, trong đó 2.884,2 km kênh đất, 6.269,8 km kênh xây; có 96 hồ, đập thủy điện;

- Công trình công cộng: có 99 trụ sở UBND xã, phường; trên 99 đài phát thanh cấp xã; hơn 2.500 nhà văn hóa đa năng, nhà văn hóa thôn, bản;

- Các công trình khác: hệ thống giao thông, điện lực, viễn thông, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh phân bố rộng khắp trên địa bàn.

Đây là hệ thống hạ tầng có vai trò quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ công tác ứng phó, cứu hộ, cứu nạn; đồng thời cũng là đối tượng cần được bảo vệ khi thiên tai xảy ra.

II. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT, KHÍ HẬU; CÁC LOẠI HÌNH THIÊN TAI; NĂNG LỰC DỰ BÁO, CẢNH BÁO THIÊN TAI; CÁC ĐIỂM CÓ NGUY CƠ XẢY RA THIÊN TAI

1. Tình hình thời tiết, khí hậu

Tỉnh Lào Cai nằm trong khu vực có khí hậu nhiệt đới gió mùa, chịu ảnh hưởng mạnh của yếu tố địa hình và phân hóa độ cao, hình thành nhiều tiểu vùng khí hậu khác nhau. Khu vực vùng thấp có nhiệt độ trung bình năm khoảng 22,5 - 23,5°C, lượng mưa trung bình năm khoảng 1.900 - 2.100 mm, độ ẩm không khí trung bình đạt 80 - 83%. Khu vực vùng cao và núi cao có nền nhiệt trung bình khoảng 15,5 - 17,5°C, độ ẩm trung bình đạt 83 - 88%.

Trong những năm gần đây, đặc biệt là năm 2024 và năm 2025, thiên tai trên địa bàn tỉnh diễn biến phức tạp, bất thường, cực đoan, có thời điểm vượt quy luật thông thường, gây thiệt hại lớn về người, tài sản, cơ sở hạ tầng và sản xuất. Nổi lên là các đợt mưa lớn cường suất cao trong thời gian ngắn, lũ quét, sạt lở đất xảy ra đồng thời tại nhiều khu vực, ngập lụt cục bộ tại vùng trũng thấp, chia cắt giao thông kéo dài, rét đậm, rét hại, sương muối, mưa đá, dông lốc, nắng nóng và hạn hán cục bộ.

Dự báo trong năm 2026, tình hình thiên tai tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, có khả năng xuất hiện các hiện tượng thời tiết nguy hiểm với cường độ mạnh, phạm vi ảnh hưởng rộng, tần suất xảy ra cao hơn so với trung bình nhiều năm; trong đó cần đặc biệt lưu ý các tình huống mưa lớn diện rộng, mưa cường suất lớn trong thời gian ngắn, lũ quét, sạt lở đất, ngập lụt cục bộ, rét hại, sương muối, nắng nóng và hạn hán.

2. Các loại hình thiên tai

Trên địa bàn tỉnh Lào Cai có khả năng xảy ra nhiều loại hình thiên tai, trong đó, các loại hình thiên tai thường xuyên, nguy hiểm, có nguy cơ gây thiệt hại lớn gồm:

- Bão, áp thấp nhiệt đới và hoàn lưu sau bão;
- Mưa lớn;
- Lũ, ngập lụt;
- Lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy;
- Rét đậm, rét hại, sương muối;
- Lốc, sét, mưa đá;
- Nắng nóng;
- Hạn hán;
- Sương mù.

Mặc dù là tỉnh miền núi, nằm sâu trong đất liền, ít chịu ảnh hưởng trực tiếp của bão, nhưng hoàn lưu bão, áp thấp nhiệt đới kết hợp với địa hình chia cắt mạnh thường gây mưa to đến rất to, phát sinh lũ, lũ quét, sạt lở đất, ngập lụt, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống Nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội.

3. Năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh hệ thống theo dõi, giám sát, dự báo, cảnh báo thiên tai từng bước được tăng cường. Sở Nông nghiệp và Môi trường đang quản lý, vận hành 90 trạm đo mưa tự động, 03 trạm thời tiết tổng hợp, 02 hệ thống cảnh báo sạt lở đất; đồng thời phối hợp khai thác thông tin từ hệ thống quan trắc khí tượng thủy văn, ra đa thời tiết, các phần mềm dự báo mưa, phân tích nguy cơ lũ quét, sạt lở đất, theo dõi nguồn nước, đặc biệt đối với các sông, suối khu vực biên giới.

Công tác dự báo, cảnh báo thiên tai được thực hiện thông qua sự phối hợp giữa Sở Nông nghiệp và Môi trường, Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan; từng bước phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành ứng phó thiên tai của tỉnh và các địa phương.

4. Các điểm có nguy cơ xảy ra thiên tai

Theo số liệu rà soát, toàn tỉnh hiện có 3.428 điểm/khu vực có nguy cơ xảy ra thiên tai, với 23.163 hộ dân có nguy cơ bị ảnh hưởng. Trong đó:

- 404 điểm nguy cơ ngập lụt, ảnh hưởng khoảng 9.301 hộ dân;
- 2.795 điểm nguy cơ sạt lở đất, ảnh hưởng khoảng 12.715 hộ dân;
- 229 điểm nguy cơ lũ quét, ảnh hưởng khoảng 1.147 hộ dân.

Kết quả trên cho thấy nguy cơ thiên tai trên địa bàn tỉnh tập trung chủ yếu vào nhóm sạt lở đất, trượt lở, ngập lụt và lũ quét; phù hợp với đặc điểm địa hình miền núi, chia cắt mạnh, nhiều khu dân cư ven sông, suối, sườn dốc, taluy, khu vực có nền địa chất yếu.

Ngoài ra, còn có nhiều hộ dân sinh sống tại khu vực ven sông, suối, taluy dương, taluy âm, vùng trũng thấp, khu vực ngầm tràn, khu vực có nguy cơ sụt lún do mưa lũ hoặc dòng chảy, cần được rà soát, cập nhật thường xuyên và có phương án sơ tán, bảo đảm an toàn khi xảy ra thiên tai.

(Chi tiết tại Phụ biểu số 01 kèm theo Phương án)

5. Các điểm có nguy cơ hư hỏng, mất an toàn về đê, kè, công trình phòng, chống thiên tai

Qua kiểm tra, rà soát trước mùa mưa lũ năm 2026 tại một số địa bàn trọng điểm cho thấy, ngoài các điểm nguy cơ ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất nêu trên, trên địa bàn tỉnh còn một số tuyến đê, kè, công trình phòng, chống thiên tai có nguy cơ hư hỏng, mất an toàn cần được theo dõi, xử lý, gia cố kịp thời để bảo đảm an toàn dân cư, hạ tầng thiết yếu và sản xuất.

Các vị trí có nguy cơ cần tập trung theo dõi, xử lý gồm:

TT	Địa phương	Tuyến đê, kè/công trình cần theo dõi	Hiện trạng/nguy cơ chính
1	Phường Nam Cường	Tuyến đê Hồng Thái, đê Tuy Lộc	Có vị trí vỡ, sạt, xói lở; một số vị trí đang được sửa chữa hoặc đã khắc phục, cần tiếp tục kiểm tra, theo dõi trong mùa mưa lũ.
2	Phường Âu Lâu	Tuyến đê Cống Đá và các điểm sạt lở bờ sông Hồng	Tuyến đê Cống Đá bị vỡ tại vị trí cống điều tiết, chiều dài khoảng trên 300 m; một số vị trí sạt lở, hở hàm ếch, nguy cơ mất an toàn mặt đê.
3	Xã Trấn Yên	Kè Đầm Vối, khu vực Cổ Phúc, Đào Thịnh và một số đoạn mái đê, bờ kè	Một số vị trí đã được sửa chữa, khắc phục; còn các đoạn sạt mái, xói lở cần tiếp tục theo dõi, cập nhật hồ sơ hiện trạng và phương án xử lý.
4	Phường Trung Tâm	Công trình kè suối Thia	Có 02 vị trí kè bị hư hỏng, sạt lở toàn bộ kè và đường bờ kè với chiều dài khoảng 420 m; cần bảo đảm an toàn khu dân cư, công trình lân cận và cầu treo Nà Lốc.
5	Xã Bát Xát	Kè chống sạt lở đường trục UBND Phìn Ngan - Sải Duần, kè suối Ngòi Xan và một số vị trí bờ suối	Có đoạn tường kè bị gãy đổ dài khoảng 40 m; còn 03 vị trí bờ suối chưa được kè kiên cố, có nguy cơ sạt lở ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống và giao thông nông thôn.

Để bảo đảm an toàn trước và trong mùa mưa lũ, các sở, ngành, địa phương và đơn vị quản lý công trình tập trung thực hiện các giải pháp sau:

- Tổ chức kiểm tra, rà soát toàn bộ các tuyến đê, kè, công trình phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi quản lý; cập nhật đầy đủ hiện trạng hư hỏng, vị trí xung yếu, phạm vi ảnh hưởng, số hộ dân, hạ tầng có nguy cơ bị ảnh hưởng và thứ tự ưu tiên xử lý.

- Chủ động xử lý ngay các hư hỏng nhỏ, gia cố tạm thời các vị trí có nguy cơ cao bằng giải pháp phù hợp như rọ đá, bao tải đất, cọc tre, gia cố mái, xử lý hở hàm ếch, khơi thông dòng chảy, tiêu thoát nước mặt; không để sự cố nhỏ phát triển thành sự cố lớn khi có mưa lũ.

- Rà soát, bổ sung phương án hộ đê, bảo vệ kè và công trình phòng, chống thiên tai; xác định cụ thể điểm xung yếu, đầu mối chỉ huy, lực lượng, vật tư, phương tiện, vị trí tập kết vật tư và phương án xử lý sự cố giờ đầu theo phương châm "4 tại chỗ".

- Tổ chức tuần tra, canh gác, theo dõi diễn biến công trình trong thời gian mưa lớn, lũ; kịp thời cảnh báo, khoanh vùng nguy hiểm, cắm biển cảnh báo, hạn chế hoặc cấm người và phương tiện qua lại tại khu vực có nguy cơ mất an toàn.

- Đối với các vị trí vượt khả năng xử lý của địa phương, khẩn trương tổng hợp hồ sơ hiện trạng, đề xuất phương án sửa chữa, gia cố, khắc phục khẩn cấp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét bố trí nguồn lực thực hiện; đồng thời chủ động phương án sơ tán dân khỏi khu vực nguy hiểm khi có tình huống mưa lũ lớn.

6. Các tình huống thiên tai bất thường, cực đoan cần đặc biệt lưu ý trong năm 2026

Trên cơ sở diễn biến thiên tai trong các năm 2024, 2025 và dự báo năm 2026, cần đặc biệt lưu ý các tình huống sau:

- Mưa lớn trên diện rộng hoặc mưa cường suất rất lớn trong thời gian ngắn.

- Lũ quét, sạt lở đất xảy ra đột ngột, đồng thời tại nhiều điểm, nhất là vào ban đêm, rạng sáng.

- Ngập lụt cục bộ tại các khu vực đô thị, ven sông, suối, vùng trũng thấp.

- Thiên tai xảy ra liên hoàn, đồng thời nhiều loại hình, gây chia cắt giao thông, mất điện, gián đoạn thông tin liên lạc.

- Rét đậm, rét hại kéo dài, sương muối, băng giá ảnh hưởng nghiêm trọng đến cây trồng, vật nuôi.

- Nắng nóng, hạn hán cục bộ kéo dài, gây thiếu nước sinh hoạt, sản xuất và gia tăng nguy cơ cháy rừng.

Do đó, phương án năm 2026 phải được rà soát, điều chỉnh, bổ sung theo hướng chủ động, sát thực tế, phù hợp với điều kiện từng địa bàn, không để bị động, bất ngờ trước các tình huống thiên tai bất thường, cực đoan, vượt mức đã từng xảy ra.

III. CÁC LOẠI HÌNH THIÊN TAI CHỦ YẾU CẦN TẬP TRUNG ỨNG PHÓ

Trong giai đoạn gần đây và dự báo năm 2026, trên địa bàn tỉnh tập trung 09 loại hình thiên tai chủ yếu cần đặc biệt quan tâm, gồm:

1. Bão, áp thấp nhiệt đới và hoàn lưu bão;
2. Mưa lớn;
3. Lũ, ngập lụt;
4. Lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy;
5. Rét đậm, rét hại, sương muối;
6. Dông lốc, sét, mưa đá;
7. Nắng nóng;
8. Hạn hán;
9. Sương mù.

Trong đó, nhóm thiên tai có nguy cơ xảy ra thường xuyên, tác động lớn, gây thiệt hại nặng nề nhất là: mưa lớn, lũ, lũ quét, sạt lở đất, rét hại và các hiện tượng thời tiết cực đoan liên quan đến hoàn lưu bão.

IV. CẤP ĐỘ RỦI RO THIÊN TAI

Rủi ro thiên tai được phân thành 05 cấp, từ cấp độ 1 đến cấp độ 5; trong đó cấp độ 5 là tình trạng khẩn cấp về thiên tai. Trên địa bàn tỉnh Lào Cai, qua theo dõi, đánh giá thực tế, các loại hình thiên tai thường xảy ra đến cấp độ 3.

Các loại hình thiên tai có khả năng xảy ra theo cấp độ rủi ro thiên tai như sau:

TT	Loại hình thiên tai	Cấp độ 1	Cấp độ 2	Cấp độ 3
1	Bão, áp thấp nhiệt đới, hoàn lưu bão			x
2	Mưa lớn	x	x	x
3	Lũ, ngập lụt	x	x	x
4	Lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy	x	x	x
5	Rét đậm, rét hại, sương muối	x	x	x
6	Lốc, sét, mưa đá	x	x	
7	Nắng nóng	x	x	x
8	Hạn hán	x	x	
9	Sương mù	x	x	

V. PHẠM VI ẢNH HƯỞNG VÀ TẦN SUẤT XUẤT HIỆN CÁC LOẠI HÌNH THIÊN TAI

Hằng năm, tỉnh Lào Cai thường xuyên chịu ảnh hưởng của nhiều loại hình thiên tai, với phạm vi tác động rộng khắp, nhất là khu vực miền núi, ven sông, suối, vùng trũng thấp, khu vực có taluy dốc, khu dân cư nằm trong vùng nguy cơ lũ quét, sạt lở đất. Một số loại hình thiên tai có tần suất xuất hiện cao, gây thiệt hại lớn gồm:

1. Bão, áp thấp nhiệt đới, hoàn lưu bão: chủ yếu gây mưa lớn, lũ, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất.

2. Mưa lớn: là loại hình thiên tai phổ biến, là nguyên nhân trực tiếp làm phát sinh nhiều loại hình thiên tai thứ sinh.

3. Lũ, ngập lụt: thường xảy ra tại các lưu vực sông, suối, vùng trũng thấp, khu vực đô thị, khu dân cư ven sông.

4. Lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy: thường xảy ra tại khu vực miền núi, địa hình dốc, nền địa chất yếu, nơi có mưa lớn kéo dài.

5. Rét đậm, rét hại, sương muối: ảnh hưởng nặng nề đến đời sống Nhân dân, cây trồng, vật nuôi, nhất là vùng cao, vùng núi cao.

6. Lốc, sét, mưa đá: xuất hiện bất thường, cường độ mạnh, gây thiệt hại cho nhà ở, công trình, sản xuất nông nghiệp và đe dọa an toàn tính mạng Nhân dân.

7. Nắng nóng: xảy ra chủ yếu vào mùa hè, gây ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng, sản xuất nông nghiệp và nhu cầu sử dụng điện, nước.

8. Hạn hán: xuất hiện cục bộ vào mùa khô, ảnh hưởng đến cấp nước sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp, môi trường và nguy cơ cháy rừng.

9. Sương mù: ảnh hưởng đến sức khỏe, sản xuất và an toàn giao thông.

Phần II
CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH ỨNG PHÓ VỚI THIÊN TAI THEO CẤP ĐỘ RỦI RO THIÊN TAI NĂM 2026

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị; huy động toàn dân, toàn xã hội tham gia công tác ứng phó sự cố, thiên tai với tinh thần *"Đoàn kết, sáng tạo, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả"*. Huy động mọi nguồn lực để ứng phó phù hợp với từng loại hình thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai để giảm tối đa thiệt hại.

b) Phân công, phân cấp trách nhiệm chỉ đạo, điều hành, phối hợp, hiệp đồng; huy động nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị ứng phó kịp thời với sự cố, thiên tai hiệu quả; hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra; đảm bảo sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững, ổn định dân cư trên địa bàn tỉnh.

c) Chỉ huy, chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng, thống nhất giữa các cấp, các ngành, các địa phương trong ứng phó với sự cố, thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, các biện pháp ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai để hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra, đặc biệt là người, tài sản, các công trình hạ tầng.

2. Yêu cầu

a) Chỉ đạo, điều hành, ứng phó với sự cố, thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai phải bám sát: Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11/12/2025; Nghị định 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều; Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 9/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, thủ dân sự; các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, của Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân tỉnh.

b) Tổ chức ứng phó với sự cố, thiên tai phải bám sát nội dung:

- Bám sát quy định pháp luật và chỉ đạo của Trung ương: Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11/12/2025; Nghị định 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ; Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 9/7/2025.

- Tuân thủ định hướng, chiến lược cấp trên: Chỉ thị 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTT; Kết luận số 213-KL/TW ngày 21/11/2025 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020; Quyết định 379/QĐ-TTg (2021): Chiến lược quốc gia về PCTT đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050; Quyết định 553/QĐ-TTg (2021): Ban hành kế hoạch quốc gia PCTT giai đoạn 2021–2025; Quyết định 342/QĐ-TTg (2022): Phê duyệt đề án nâng cao năng lực tìm kiếm cứu nạn; Quyết định 1651/QĐ-TTg (2022): Đề án hiện đại hóa hệ thống dự báo, cảnh báo thiên tai.

c) Ứng phó với sự cố, thiên tai là trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, ban, ngành, cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp; mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể, của toàn dân, toàn xã hội; là quyền lợi và nghĩa vụ của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân. Các cấp, các ngành cần quán triệt sâu sắc, thực hiện nghiêm

túc ứng phó với sự cố, thiên tai theo phương châm "4 tại chỗ" gắn với đặc thù vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; phát huy vai trò người có uy tín, trưởng thôn/bản và các tổ chức tôn giáo hợp pháp (khi đủ điều kiện) trong tuyên truyền, vận động sơ tán và hỗ trợ nhân đạo theo quy định.

d) Chỉ huy, chỉ đạo ứng phó với sự cố, thiên tai phải đảm bảo phù hợp với cấp độ rủi ro thiên tai, dự báo, cảnh báo thiên tai, diễn biến thiên tai, nhất là thiên tai có cấp độ mạnh, siêu mạnh, bất thường, cực đoan. Các cơ quan, đơn vị, cộng đồng, người dân phải chấp hành nghiêm túc các mệnh lệnh ứng phó với thiên tai của chính quyền các cấp.

II. PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP ỨNG PHÓ VỚI THIÊN TAI THEO CẤP ĐỘ RỦI RO THIÊN TAI; THỜI ĐIỂM ỨNG PHÓ VỚI CẤP ĐỘ RỦI RO THIÊN TAI

1. Cấp độ rủi ro thiên tai

Rủi ro thiên tai được phân thành 05 cấp, tăng dần từ cấp 1 đến cấp 5 (cấp 5 là tình trạng khẩn cấp về thiên tai). Trên địa bàn tỉnh Lào Cai, mức độ ảnh hưởng cao nhất đã ghi nhận đến cấp độ 3.

2. Phân công, phân cấp trách nhiệm, phối hợp ứng phó với thiên tai cấp độ 1

2.1. Thời điểm ứng phó với thiên tai cấp độ 1

Ngay sau khi nhận được bản tin của Đài Khí tượng Thủy văn, văn bản chỉ đạo của Uỷ ban nhân dân tỉnh hoặc thông tin của Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh; Uỷ ban nhân dân cấp xã, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã căn cứ tính chất, mức độ, loại hình thiên tai để áp dụng biện pháp ứng phó và huy động nguồn lực phù hợp.

2.2. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chỉ huy, huy động:

- Trực tiếp chỉ huy, chỉ đạo và huy động nguồn lực trong phạm vi thẩm quyền để ứng phó với thiên tai cấp độ 1; tổ chức thực hiện chỉ đạo của cơ quan cấp trên về phòng, chống thiên tai và Phòng thủ dân sự.

- Được quyền huy động tối đa dưới 50% lực lượng: Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã, cán bộ công chức cấp xã, lực lượng vũ trang trên địa bàn, dân quân tự vệ, Đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã, các tổ chức đoàn thể, cá nhân trên địa bàn và lực lượng tình nguyện; đồng thời huy động vật tư, trang thiết bị, phương tiện của cấp xã, tổ chức, cá nhân hoạt động trên địa bàn. Việc huy động bảo đảm phù hợp tính chất, loại hình thiên tai, nhưng không vượt quá 50% các nguồn lực nêu trên.

b) Phối hợp, báo cáo:

- Bảo đảm các lực lượng tham gia ứng phó phối hợp chặt chẽ, thống nhất theo sự chỉ huy của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã hoặc người được ủy quyền, theo Phương án ứng phó cấp độ rủi ro thiên tai đã được phê duyệt.

- Trường hợp vượt khả năng của cấp xã, kịp thời đề nghị Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp tỉnh hỗ trợ.

2.3. Biện pháp ứng phó cụ thể của cấp xã

a) Áp thấp nhiệt đới, bão (hoàn lưu bão), mưa lớn, ngập lụt

- Ngưỡng mưa tham chiếu: mưa vừa 16–50 mm/24h; mưa to 51–100 mm/24h; mưa rất to >100 mm/24h.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường**:** Cập nhật, khoanh vùng khu vực mưa lớn; dự báo, cảnh báo các loại hình thiên tai có thể xảy ra; tham mưu Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh, Uỷ ban nhân dân tỉnh ban hành công điện/văn bản chỉ đạo trước tối thiểu 6 giờ; trường hợp đột xuất, chuyển tải ngay thông tin đến địa phương; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, Uỷ ban nhân dân cấp xã chủ động chuẩn bị.

- Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã: Thông báo kịp thời cho các hộ dân trong khu vực nguy hiểm bằng hình thức phát trên loa truyền thanh, thông qua các hội/nhóm trên mạng xã hội; tại địa bàn có đông đồng bào dân tộc thiểu số, thông tin cần dễ hiểu, phù hợp; ưu tiên huy động người có uy tín hỗ trợ truyền đạt; quan tâm các nhóm dễ tổn thương và 32.986 hộ nghèo; chủ động thực hiện phương châm "4 tại chỗ". Lưu ý phạm vi cần bảo đảm an toàn: 12 tuyến đê, tổng chiều dài 24,198 km; 23.398 hộ dân trong khu vực thiên tai nguy hiểm (trong đó: 11.750 hộ có nguy cơ ngập lụt; 8.925 hộ có nguy cơ sạt lở đất; 2.075 hộ có nguy cơ lũ quét; 535 hộ ở khu vực sạt lở bờ sông, suối; 113 hộ ở khu vực nguy cơ sạt lở vùng hạ du hồ đập). Kiểm tra, rà soát bổ sung điểm nguy cơ (sạt lở đất, lũ ống, lũ quét…) để di dời, sơ tán kịp thời; tổ chức chằng chống nhà cửa, công trình; phối hợp đơn vị quản lý điện, môi trường đô thị chặt tỉa cây, kiểm tra an toàn pano/bảng quảng cáo, giàn giáo công trình. Bố trí cơ sở công cộng (y tế, giáo dục, văn hóa, nhà văn hóa cộng đồng…) làm nơi tránh trú an toàn; ngăn chặn người, phương tiện vào khu vực nguy hiểm (sông, suối; đường, ngầm tràn bị ngập; điểm có nguy cơ sạt lở). Bảo đảm an ninh, trật tự; tổ chức cứu người trước, cứu tài sản sau; cứu chữa người bị thương; hỗ trợ lương thực, thuốc men, nước uống, nhu yếu phẩm tại khu vực bị chia cắt/ngập nặng và điểm sơ tán; kiểm tra, xử lý sự cố công trình phòng, chống thiên tai, công trình trọng điểm.

- Lực lượng, phương tiện: Quân đội, Công an, dân quân tự vệ, Đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã và lực lượng khác do cấp xã huy động. Phương tiện: ca nô, tàu/thuyền/xuồng, phao/áo phao; máy cẩu, máy xúc, máy cắt khoan bê tông; máy bơm; xe cứu hộ/cứu thương; cưa máy và thiết bị chuyên dùng.

b) Lũ quét, sạt lở đất, sụt lún do mưa lũ hoặc dòng chảy

- Tổ chức trực ban theo dõi mưa, lũ; khi có mưa kéo dài/mưa lớn, triển khai ngay phương án phòng lũ quét, sạt lở.

- Chỉ huy lực lượng tại hiện trường; lập danh sách hộ/khẩu ở vị trí trọng điểm, sơ tán khẩn cấp; bố trí địa điểm sơ tán bảo đảm an toàn tối thiểu; cung ứng nhu yếu phẩm, lương thực, nước uống, nhà tạm/lều lán.

- Khắc phục ách tắc giao thông, hạ tầng thiết yếu; cứu nạn, cứu hộ; ổn định tâm lý người dân; chuẩn bị và huy động phương tiện, vật tư, y tế cần thiết.

c) Rét hại, sương muối, sương mù

- Định nghĩa**:** Rét hại khi Ttb ≤ 13°C**.**

- Sở Nông nghiệp và Môi trường: Cập nhật cảnh báo sớm; tham mưu Uỷ ban nhân dân tỉnh ban hành công điện/quyết định chỉ đạo kịp thời.

- Biện pháp với người dân**:** Bảo đảm sức khỏe, đặc biệt nhóm dễ tổn thương; căn cứ diễn biến, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã xem xét cho học sinh mầm non, tiểu học, trung học cơ sở nghỉ học, nhưng bảo đảm chương trình dạy và học.

- Cây trồng, vật nuôi**:** Vật nuôi: Che chắn chuồng trại, không thả rông ngày rét; đủ thức ăn/nước uống, bổ sung tinh – khoáng – vitamin – men; áo chống rét; vệ sinh, thay chất độn; dự trữ thức ăn thô/chất đốt; tiêm phòng, tiêu độc khử trùng theo hướng dẫn thú y/khuyến nông; sẵn sàng phục hồi sản xuất sau rét. Cây trồng: Che phủ ni-lông/bạt; chăm sóc, tưới, bón phân hữu cơ/NPK; theo hướng dẫn khuyến nông/bảo vệ thực vật; nghiên cứu, đề xuất giống thích ứng; chuẩn bị giống, vật tư cho khắc phục – phục hồi; xây dựng và thực hiện Phương án phòng, chống rét cho cây trồng, vật nuôi năm 2025–2026**.**

d) Lốc, sét, mưa đá

- Sở Nông nghiệp và Môi trường: Cảnh báo sớm; tham mưu Uỷ ban nhân dân tỉnh chỉ đạo.

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền: Cập nhật cảnh báo đến người dân; hướng dẫn gia cố nhà ở (chằng mái, nẹp gỗ/dây kẽm/bao cát…); không trú dưới cây to, gần cột điện/nhà tạm, không ở trên mái nhà; sơ tán người già/trẻ em khỏi nhà tạm khi có giông lốc.

- Lực lượng, phương tiện: Quân đội, Công an, dân quân tự vệ, Đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã và lực lượng huy động khác; phương tiện: máy cẩu, máy khoan cắt bê tông, máy bơm, xe cứu hộ/cứu thương, cưa máy, thiết bị chuyên dùng.

đ) Nắng nóng, hạn hán

- Ngưỡng nắng nóng: Nắng nóng khi 35°C ≤ Tn < 37°C; nắng nóng gay gắt khi 37°C ≤ Tn < 39°C**;** đặc biệt gay gắt khi Tn ≥ 39°C.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường: Cập nhật dự báo (trung – dài hạn), thông tin để điều chỉnh cơ cấu mùa vụ, cây – con phù hợp.

- Sức khỏe cộng đồng: Hạn chế hoạt động ngoài trời giờ nắng gắt; trang bị bảo hộ; bố trí thời gian làm việc – nghỉ ngơi hợp lý; phòng chống đuối nước trẻ em.

- Sản xuất – cấp nước: Vật nuôi/cây trồng: Hạn chế chăn thả khi Tn > 37°C; bảo đảm nước/vi sinh; che lưới, giữ ẩm; tưới sáng sớm/chiều muộn. Quản lý, tiết kiệm nước; ưu tiên nước sinh hoạt; nạo vét kênh mương, hồ đập; lắp trạm bơm dã chiến; chỉ đạo nhà máy thủy điện xả nước hợp lý; khuyến khích người dân chủ động nguồn tưới; ưu tiên điện, vật tư, nhiên liệu cho bơm chống hạn.

- Lực lượng, phương tiện: Uỷ ban nhân dân cấp xã, Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, Công an, dân quân tự vệ, Đội xung kích phòng, chống thiên tai, tổ/đội quản lý thủy lợi, người dân và lực lượng huy động khác; phương tiện: máy bơm, ống dẫn, téc nước…

3. Phân công, phân cấp trách nhiệm phối hợp ứng phó với thiên tai cấp độ 2

3.1. Thời điểm ứng phó với thiên tai cấp độ 2

Ngay sau khi nhận được văn bản chỉ đạo hoặc thông tin của Chủ tịch UBND tỉnh; căn cứ tính chất, mức độ, loại hình thiên tai để triển khai biện pháp ứng phó và huy động nguồn lực phù hợp.

3.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Chỉ huy, điều hành:

- Chỉ huy, chỉ đạo trực tiếp các sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh triển khai ứng phó; huy động nguồn lực theo thẩm quyền, phù hợp diễn biến thiên tai.

- Chỉ đạo các sở, ngành, cơ quan, đơn vị thành viên Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh khẩn trương đến hiện trường và triển khai thực hiện các nhiệm vụ đã được giao. Khi cần thiết, quyết định thành lập Ban Chỉ đạo tiền phương.

- Lực lượng ứng cứu: Quân đội, Công an, thanh niên xung kích, dân quân tự vệ, Đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã, các sở/ban/ngành và lực lượng huy động khác.

- Phương tiện, trang thiết bị: Ca nô, thuyền/xuồng, xe lội nước, phao/áo phao, máy cẩu, máy xúc, thiết bị khoan/cắt bê tông, máy bơm, hệ thống làm mát, thiết bị cấp nước, xe cứu hộ/cứu thương, cưa máy, thiết bị thông dụng và chuyên dùng khác. Các lực lượng hiệp đồng chặt chẽ theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh (hoặc người được ủy quyền).

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường; Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh: Chủ động cập nhật dự báo, cảnh báo sớm; tham mưu UBND tỉnh ban hành công điện, chỉ thị, quyết định chỉ đạo ứng phó.

c) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh: Huy động ≤70% cán bộ, chiến sĩ; ≤70% phương tiện kỹ thuật hiện có để ứng phó.

d) Các sở, ngành là thành viên Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh; các sở, ngành và đoàn thể khác: Huy động ≤70% cán bộ, công chức; ≤70% phương tiện, trang thiết bị (xe phòng cháy chữa cháy, xuồng, nhà bạt, phao…).

đ) Doanh nghiệp, người dân: Huy động ≤70% phương tiện cơ giới, lực lượng và trang thiết bị hiện có để tham gia ứng phó.

e) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: Được quyền huy động ≤70% lực lượng, phương tiện, trang thiết bị (Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã, cán bộ công chức, dân quân tự vệ, Đội xung kích phòng, chống thiên tai, các tổ chức/cá nhân, lực lượng tình nguyện…); phát huy phương châm "4 tại chỗ" và tinh thần "Tự bảo vệ, tự cứu mình".

- Tổ chức sơ tán bắt buộc đối với trường hợp không chấp hành hướng dẫn để bảo đảm an toàn tính mạng; huy động vật tư, phương tiện, lực lượng, phối hợp liên xã khi cần.

g) Nguyên tắc huy động: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/cấp xã huy động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị phù hợp tính chất, loại hình thiên tai.

h) Trách nhiệm báo cáo: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo và chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia; trường hợp vượt khả năng cấp tỉnh, đề nghị hỗ trợ từ Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia.

3.3. Biện pháp ứng phó cụ thể

a) Áp thấp nhiệt đới, hoàn lưu bão, mưa lớn, ngập lụt

- Cấp xã: Thực hiện như cấp độ 1.

- Cấp tỉnh: Xác định thời điểm cắm biển cấm qua ngầm tràn/khu vực nguy hiểm; hướng dẫn chằng chống nhà cửa, chặt tỉa cây, thu hoạch mùa màng, di dời lồng bè khi có áp thấp nhiệt đới/hoàn lưu bão. Rà soát khu vực ảnh hưởng; xác định số hộ/khẩu cần sơ tán; ưu tiên người già, trẻ em, người khuyết tật, phụ nữ; sẵn sàng cứu hộ, cứu nạn; phân công nhiệm vụ theo chức năng, trực ban 24/24h; tuần tra điểm xung yếu, chủ động ứng phó tình huống khẩn cấp. Cứu chữa người bị thương; tìm kiếm người mất tích (nếu có); dựng lều bạt tạm trú; cứu trợ khẩn cấp; chuẩn bị điều kiện thiết yếu; thăm hỏi, hỗ trợ kịp thời người bị thiệt hại.

b) Lũ quét, sạt lở đất, sụt lún do mưa lũ hoặc dòng chảy

- Cấp xã: Thực hiện như cấp độ 1.

- Cấp tỉnh: Tổ chức trực ban giám sát mưa, lũ; chỉ huy hiệp đồng quân – dân – chính; hỗ trợ, động viên gia đình có thiệt hại; bảo đảm thông tin liên lạc điều hành – báo cáo; duy trì giao thông cứu hộ; tổ chức cứu trợ khẩn cấp sớm nhất tại khu vực cô lập; cứu nạn người và công trình hạ tầng; bảo đảm an ninh trật tự; huy

động vật tư, nhân lực; vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh (khoanh vùng, dập dịch nhanh, chống lây lan).

c) Rét hại, sương muối, sương mù

- Cấp xã: Thực hiện như cấp độ 1.

- Cấp tỉnh: Biện pháp phòng, chống rét cho người, đặc biệt nhóm dễ tổn thương; Sở Giáo dục và Đào tạo chủ động hướng dẫn hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền quyết định cho học sinh nghỉ học khi cần thiết, bảo đảm đúng quy định, đúng thẩm quyền. Ban hành phương án phòng, chống rét; hướng dẫn che chắn, bảo đảm thức ăn cho gia súc; bảo vệ cây trồng; áp dụng giống thích ứng; chuẩn bị phương tiện, vật tư hỗ trợ sản xuất; kế hoạch dự trữ lương thực, thức ăn chăn nuôi; tiết kiệm chất đốt; hỗ trợ giống/vật tư phục hồi sản xuất sau rét.

d) Lốc, sét, mưa đá

- Cấp xã: Thực hiện như cấp độ 1.

- Cấp tỉnh: Chuẩn bị lực lượng cứu nạn, bảo đảm thông tin liên lạc; nắm vững biện pháp kỹ thuật phòng chống; phổ biến kỹ năng ứng phó; cập nhật thông tin rủi ro; huy động, hiệp đồng thống nhất trong ứng cứu.

đ) Nắng nóng, hạn hán

- Cấp xã: Thực hiện như cấp độ 1.

- Cấp tỉnh: Tăng cường truyền thông dự báo/cảnh báo; hướng dẫn kỹ năng bảo vệ sức khỏe; khuyến cáo hạn chế ra đường giờ nắng gắt; rà soát – trồng thay thế cây bị chết khô; khuyến khích điện mặt trời; quản lý chặt chẽ nguồn nước; áp dụng tưới tiết kiệm; ưu tiên nước sinh hoạt; nạo vét kênh mương, hồ đập; lắp trạm bơm dã chiến; điều tiết xả nước thủy điện phục vụ dự trữ/bơm chống hạn.

4. Phối hợp ứng phó với thiên tai cấp độ 3

4.1. Chỉ huy, điều hành

Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo, đề nghị BCH PTDS quốc gia hỗ trợ; chịu trách nhiệm điều hành, huy động nguồn lực tương tự cấp độ 2; tuân thủ sự chỉ đạo, chỉ huy của BCĐ Phòng thủ dân sự quốc gia.

4.2. Biện pháp phối hợp ứng phó cụ thể

a) Cấp tỉnh: Được huy động tối đa 100% lực lượng, phương tiện, trang thiết bị; thực hiện biện pháp như cấp độ 2.

b) Cấp xã: Huy động tối đa mọi nguồn lực; phối hợp chặt chẽ với lực lượng chi viện; các xã/phường lân cận khẩn trương chi viện người và phương tiện.

c) Hiệp đồng lực lượng: Lực lượng cấp tỉnh phối hợp thống nhất, chặt chẽ với lực lượng của BCĐ Phòng thủ dân sự quốc gia.

d) Phương tiện, trang thiết bị: Ca nô, tàu/thuyền/xuồng, xe lội nước, phao/áo phao, máy cẩu, máy xúc, flycam, máy cắt/đục/khoan bê tông, trạm bơm/máy bơm, hệ thống làm mát, thiết bị cấp nước, xe cứu hộ/cứu thương, phương tiện thông tin, cưa máy và thiết bị thông dụng – chuyên dùng khác.

đ) Nguyên tắc huy động: Căn cứ tính chất, loại hình, mức độ và phạm vi ảnh hưởng, Chủ tịch UBND tỉnh/cấp xã quyết định huy động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị phù hợp, kịp thời, hiệu quả.

5. Đối với thiên tai cấp độ 4, cấp độ 5

Thuộc thẩm quyền chỉ đạo ứng phó của Thủ tướng Chính phủ; Chủ tịch nước công bố tình trạng khẩn cấp theo Điều 10, Điều 11 Nghị định 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 và Nghị định 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025. Trên địa bàn tỉnh Lào Cai chưa ghi nhận thiên tai cấp độ 4 hoặc cấp độ 5, tuy nhiên cần chuẩn bị kịch bản dự phòng để đảm bảo tính chiến lược. Trường hợp phát sinh, UBND tỉnh thực hiện theo chỉ đạo trực tiếp của Thủ tướng Chính phủ và Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia.

III. HUY ĐỘNG LỰC LƯỢNG, PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ, NHU YẾU PHẨM

1. Nguồn nhân lực: Được huy động từ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Công an tỉnh; các sở, ban, ngành, đoàn thể; các xã, phường; dân quân tự vệ; thanh niên, xung kích; Đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã; các doanh nghiệp,...; các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

2. Lực lượng huy động

a) Tổng số 105.107 người, được huy động từ các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh (lực lượng vũ trang; dự bị động viên; các sở, ngành; các xã, phường; Hội chữ thập đỏ; Đoàn thanh niên; Mặt trận tổ quốc; các doanh nghiệp và lực lượng khác). Lực lượng Thường trực sẵn sàng ứng cứu luôn luôn duy trì khoảng 300 người.

(Chi tiết tại phụ biểu 02 kèm theo Phương án)

b) Phương tiện, vật tư, trang thiết bị: 75.345 cái, gồm: Ô tô các loại; xe cứu thương; máy xúc, ủi: xuồng cứu hộ, cứu nạn gắn động cơ; thuyền cao su, thuyền máy; máy bơm cao áp; máy phát điện; máy thu phát sóng; thiết bị định vị; nhà bạt các loạ; áo phao và phao cứu sinh; cùng nhiều trang thiết bị khác.

(Chi tiết tại phụ biểu 03 kèm theo Phương án)

Căn cứ tình hình thực tế, loại hình thiên tai, cấp độ rủi ro thiên tai, mức độ ảnh hưởng, phạm vi ảnh hưởng, kịch bản ứng phó, các biện pháp ứng phó; Chủ

tịch UBND các cấp huy động lực lượng, phương tiện, vật tư, trang thiết bị ứng cứu đảm bảo ứng phó phù hợp.

3. Trách nhiệm huy động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị

Khi thiên tai xảy ra đến mức độ phải huy động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị để ứng cứu; các sở, ngành, các cơ quan, đơn vị, các xã, phường căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao và Phương án này, huy động đảm bảo lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm để thực hiện ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN ỨNG PHÓ VỚI THIÊN TAI

1. Nguồn ngân sách tỉnh được phân bổ cho các cơ quan, đơn vị hàng năm.
2. Dự phòng ngân sách tỉnh.
3. Quỹ phòng chống thiên tai.
4. Ngân sách cấp xã.
5. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Phần III
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh: Tổ chức thực hiện ứng phó với thiên tai theo chức năng, nhiệm vụ đã được quy định tại Quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ hành viên Ban chỉ huy do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành; đảm bảo kịp thời, hiệu quả trong chỉ huy, điều hành ứng phó với các cấp độ rủi ro thiên tai.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường: Chỉ đạo, truyền tải thông tin cảnh báo thiên tai đến các sở, ngành, UBND cấp xã; tham mưu UBND tỉnh huy động lực lượng, phương tiện; đề xuất phương án trong tình huống khẩn cấp; hướng dẫn chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp thích ứng thiên tai, biến đổi khí hậu; đôn đốc các xã xây dựng phương án ứng phó; kiểm tra, tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện; xây dựng phương án an toàn hồ chứa, công trình thủy lợi, nước sạch nông thôn; đề xuất sơ tán dân khẩn cấp, hỗ trợ lương thực, nước uống, nhà ở; kiểm soát chặt chẽ khai thác khoáng sản, cát sỏi, nước ngầm để giảm nguy cơ sạt lở.

3. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: Chuẩn bị lực lượng, phương tiện, vật tư chuyên dùng phục vụ ứng phó và tìm kiếm cứu nạn; chỉ đạo cơ quan quân sự cấp xã tham gia ứng phó, cứu hộ. Rà soát, sửa chữa, bổ sung trang thiết bị cứu nạn; tham mưu UBND tỉnh triển khai nhiệm vụ ứng phó theo quy định; huấn luyện, diễn tập nâng cao năng lực, tính chuyên nghiệp của lực lượng.

4. Công an tỉnh: Chủ động lực lượng, phương tiện cứu hộ, cứu nạn và đảm bảo an toàn giao thông. Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị phục vụ ứng phó; tổ chức huấn luyện, diễn tập gắn với công tác đảm bảo an ninh trật tự; thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật về cứu nạn, cứu hộ.

5. Sở Y tế: Chỉ đạo xây dựng và triển khai phương án về công tác cấp cứu, thu dung, điều trị nạn nhân và phòng chống dịch bệnh trước, trong và sau thiên tai; bố trí, huy động nhân lực, thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế đáp ứng yêu cầu cấp cứu, điều trị và phòng dịch; tổ chức giám sát dịch bệnh, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm; hướng dẫn kỹ năng sơ cấp cứu, phòng bệnh cho cộng đồng; bảo đảm khám, chữa bệnh và hỗ trợ y tế kịp thời cho người dân vùng thiên tai. Hướng dẫn triển khai thực hiện chính sách an sinh xã hội, bảo trợ xã hội, thăm hỏi động viên.

6. Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh: Theo dõi, cập nhật diễn biến thời tiết, khí hậu; cung cấp kịp thời bản tin dự báo cho các cơ quan thông tin, các sở, ngành và địa phương để chủ động biện pháp ứng phó.

7. Sở Xây dựng: Huy động lực lượng, phương tiện kỹ thuật ứng phó sự cố; kiểm tra, khắc phục sự cố hạ tầng giao thông, công trình xây dựng bị ảnh hưởng. Triển khai phương án bảo đảm giao thông khi mưa lũ; kiểm tra, hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện đúng tiêu chuẩn, chất lượng công trình; điều chỉnh quy hoạch xây dựng phù hợp phương án ứng phó, chống ngập úng, sạt lở.

8. Sở Tài chính: Chủ trì tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước; huy động, thu hút, lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác để tổ chức triển khai thực hiện Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

9. Sở Giáo dục và Đào tạo: Quyết định cho học sinh nghỉ học khi thiên tai nhưng vẫn đảm bảo chương trình dạy học; xây dựng phương án bảo đảm an toàn trường học; kiểm tra, sửa chữa cơ sở vật chất trước mùa mưa bão; huy động lực lượng, phương tiện tham gia cứu hộ khi cần.

10. Sở Khoa học và Công nghệ: Chỉ đạo doanh nghiệp bưu chính, viễn thông có phương án bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt trong mọi tình huống để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

11. Báo và Phát thanh, Truyền hình và các cơ quan thông tấn báo chí: Thông tin kịp thời diễn biến thiên tai, kịch bản ứng phó theo quy định; tuyên truyền, thông tin kịp thời các chỉ đạo của Trung ương và Tỉnh.

12. Sở Công Thương: Có phương án, kế hoạch dự trữ hàng hóa thiết yếu, xăng dầu phục vụ cho công tác ứng phó, tìm kiếm cứu nạn và khắc phục hậu quả thiên tai; phối hợp chỉ đạo vận hành hồ chứa thủy điện đúng quy trình; kiểm tra an toàn mỏ, đập và bãi thải mỏ; kiểm soát thị trường hàng hóa thiết yếu, xử lý nghiêm các hành vi lợi dụng thiên tai để đầu cơ, tăng giá, buôn bán hàng giả.

13. Công ty Điện lực Lào Cai: Điều hành hệ thống điện bảo đảm an toàn, ổn định, liên tục; ưu tiên cấp điện cho khu vực bị thiên tai và cơ quan phục vụ công tác phòng, chống thiên tai; kịp thời sửa chữa, khôi phục hệ thống cấp điện, đảm bảo có thể cấp điện trở lại nhanh nhất cho khu vực bị ảnh hưởng do thiên tai.

14. Uỷ ban nhân dân cấp xã: Rà soát, điều chỉnh phương án ứng phó **xong trước ngày 15/6/2026.** Phân công nhiệm vụ cụ thể, huy động lực lượng, trang thiết bị ứng phó; chủ động sơ tán dân cư ra khỏi khu vực nguy hiểm; kiểm tra, quản lý xây dựng cơ sở hạ tầng, hồ đập, hệ thống tiêu thoát nước, khu dân cư ven sông suối; ngăn chặn hoạt động làm gia tăng nguy cơ lũ ống, lũ quét, sạt lở; tuyên truyền, vận động nhân dân chuẩn bị theo phương châm "4 tại chỗ"; tổ chức diễn tập ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai tối thiểu 01 lần/năm tại những địa bàn xung yếu. Bố trí ngân sách địa phương và huy động nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện.

Hằng năm, tổ chức rà soát, cập nhật, điều chỉnh phương án ứng phó bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn và điều kiện cụ thể của từng địa phương.

15. Các sở, ban, ngành, đơn vị khác: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chuẩn bị phương tiện, lực lượng, vật tư sẵn sàng tham gia ứng phó; phối hợp sơ tán dân, cứu hộ cứu nạn khi có yêu cầu.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Phương án này; các sở, ban, ngành, đoàn thể xây dựng và phê duyệt phương án ứng phó với thiên tai theo cấp rủi ro thiên tai năm 2026, **xong trước ngày 15/6/2026** phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị.

2. Các cơ quan Trung ương, Doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh phải chủ động xây dựng và phê duyệt Phương án ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai **xong trước ngày 15/6/2026** phù hợp với đặc điểm, tình hình của đơn vị; phối hợp tích cực với các sở, ban, ngành tỉnh trong công tác ứng phó với sự cố, thiên tai theo cấp độ rủi do thiên tai.

3. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường - Phó trưởng Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh: Đôn đốc, hướng dẫn các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức đoàn thể, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và cá nhân liên quan trên địa bàn tỉnh thực hiện tốt Phương án này

Phương án được phổ biến đến các xã, phường; đồng thời thông tin rộng rãi đến các tầng lớp nhân dân, các cơ quan, doanh nghiệp và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh./.